

Số: 606/TB-VPYTW

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
Kết quả điểm xét tuyển viên chức
Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-VPYTW-TCCB ngày 17/7/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương biên Hòa về việc tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển năm 2020; Quyết định số 697/QĐ-VPYTW ngày 11/9/2020 của Viện trưởng Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2020, ngày 03 tháng 10 năm 2020, Hội đồng xét tuyển viên chức Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã tổ chức thực hiện kiểm tra, sát hạch bằng hình thức phỏng vấn (vòng 2) đối với 48/53 thí sinh đăng ký vào các vị trí việc làm tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa.

Căn cứ báo cáo của Hội đồng xét tuyển viên chức Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa năm 2020, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thông báo kết quả điểm xét tuyển viên chức năm 2020 (danh sách kèm theo).

Danh sách kết quả điểm xét tuyển viên chức Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa năm 2020 được niêm yết tại trụ sở Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, số 1310A đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và trên website của Viện: www.phapytamthantw-bienhoa.vn).

Viện không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn theo quy định tại điểm d, Khoản 5, Điều 2, Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- website Viện;
- Niêm yết tại Viện;
- Lưu: VT, HDXT.

VIỆN TRƯỞNG

Bùi Thế Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VIỆN PHÁP Y TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG BIÊN HÒA NĂM 2020
(Kèm theo Thông báo số 606/TB-VPTTW ngày 09 tháng 10 năm 2020)

STT	Số BD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn của người dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Điểm xét tuyển				Ghi chú		
								Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển			
1	2	3	4	5	6	7	Đôi tượng	Điểm	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển	12		
1	01	Phạm Thị Ngọc			09/08/1974	Bác sĩ CKI (tâm thần)	Bác sĩ hạng III				9	10	(11=9+10)	12
2	02	Triệu Tiến			20/10/1982	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III	DT	5			69	69	
3	03	Trần Văn			26/11/1979	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ hạng III					69	74	
4	04	Trần Thị				Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III					69,5	69,5	
5	05	Vũ Thị			03/03/1994	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III					49,5	49,5	
6	06	Nguyễn Cảnh			27/12/1995	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III					75	75	
7	07	Nguyễn Trương Thái				Dược sĩ Đại học	Dược sĩ hạng III	CTB	5			50,5	55,5	
8	08	Bùi Thu			16/12/1981	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ hạng III							
9	09	Vũ Thị Minh			20/10/1997	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ hạng III					79,5	79,5	
10	10	Trần Tất			15/06/1994	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ hạng III							Vắng
11	11	Lương Thị Thanh			28/09/1993	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III					74	74	
12	12	Phạm Thị				Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	DT	5			71,5	76,5	
13	13	Đinh Thị Ngọc			12/05/1990	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III					54,5	54,5	
14	14	Hồ Thị Thanh			09/02/1993	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III					66	66	
15	15	Phạm Thị			23/08/1993	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III					72,5	72,5	
16	16	Lê Trương			15/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV					68,5	68,5	
17	17	Trần Văn			18/12/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	CTB	5			48,5	53,5	
18	18	Lương Văn			25/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV					73,5	73,5	
					20/8/1985	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	DT	5			55	60	
					25/10/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV							

STT	Số BD	VIỆN PHÁP Y TÂM THÁI TRUNG ƯƠNG BIÊN HÒA 3	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn của người dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Điểm xét tuyển				Ghi chú	
			Nam	Nữ			Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm xét tuyển		
							Đối tượng	Điểm				
1	2		4	5	6	7	8	9	10	(11=9+10)	12	
19	19	Võ Đức	03/12/1992		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV				74.5	74.5	
20	20	Trần Thanh	20/01/1995		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	DT	5	69.5	74.5	74.5	
21	21	Lê Văn	27/11/1996		Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng hạng VI				65	65	
22	22	Trần Thị		26/7/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	CTB	5	71.5	76.5	76.5	
23	23	Nguyễn Thị Mỹ		03/08/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV						Vắng
24	24	Lê Thành	24/07/1992		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	BDPV	2.5	69	71.5	71.5	
25	25	Nguyễn Thị		07/03/1988	Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			70	70	70	
26	26	Trần Văn	02/03/1985		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			59	59	59	
27	27	Đinh Thị		20/01/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			62	62	62	
28	28	Võ Thị		01/01/1985	Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			74	74	74	
29	29	Trần Thị Tuyết		25/10/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			48.5	48.5	48.5	
30	30	Trần Xuân		18/06/1983	Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			49.5	49.5	49.5	
31	31	Bùi Thị		09/12/1986	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	CTB	5	63.5	68.5	68.5	
32	32	Trần Văn	15/11/1995		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			54.5	54.5	54.5	
33	33	Đỗ Thị		27/07/1989	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV						Vắng
34	34	Mai Thu		01/01/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV			62	62	62	
35	35	Nguyễn Thị		07/05/1989	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV						Vắng
36	36	Nguyễn Đức	09/12/1993		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV				74.5	74.5	
37	37	Nguyễn Thị		05/03/1987	Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV				66.5	66.5	
38	38	Phạm Thị Ngọc		17/11/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV				76.5	76.5	
39	39	Nguyễn Văn	15/10/1988		Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng hạng VI				69	69	
40	40	Phạm Thánh	16/06/1990		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV				61	61	
41	41	Phan Thị		18/07/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV				68	68	

STT	Số BD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn của người dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Điểm xét tuyển				Ghi chú
								Điểm ưu tiên		Điểm phòng vấn	Tổng điểm xét tuyển	
								Đối tượng	Điểm			
1	2	3				6	7	8	9	10	(11=9+10)	12
42	42	Phạm Thị Thủy	Hiền		16/09/1998	Cử nhân Luật hành chính	Chuyên viên hạng III			47	47	
43	43	Phạm Văn	Hùng	28/03/1995		Cử nhân Luật	Chuyên viên hạng III			69	69	
44	44	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		06/06/1990	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên hạng III			70	70	
45	45	Hoàng Thị Tố	Nga		16/03/1995	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên hạng III	DT	5	48.5	53.5	
46	46	Nguyễn Kim Hồng	Ngọc		04/10/1997	Cử nhân quản trị kinh doanh	Chuyên viên hạng III			70	70	
47	47	Vô Thị	Nguyễn		12/04/1988	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Chuyên viên hạng III			48.5	48.5	
48	48	Trần Nguyễn Hương	Quỳnh		15/02/1987	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên hạng III			60	60	
49	49	Nguyễn Thị	Tâm		05/01/1992	Cử nhân hành chính học	Chuyên viên hạng III			73.5	73.5	
50	50	Lê Hoàng	Thạch	16/10/1990		Ths Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên hạng III			70	70	
51	51	Lê Thị Thanh	Thảo		30/12/1994	Cử nhân Tài chính	Chuyên viên hạng III	CTB	5	46.5	51.5	
52	52	Vô Tiến	Thịnh	12/12/1995		Cử nhân Luật	Chuyên viên hạng III			45	45	
53	53	Nguyễn Hồng	Tuấn	11/02/1983		Cử nhân Kế toán	Chuyên viên hạng III			41.5	41.5	

Danh sách này có: 53 thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2

Danh sách thí sinh dự phòng vấn: 48 thí sinh

Danh sách thí sinh vắng: 05 thí sinh

Người lập bảng

Vinh

Lê Chí Lam

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG



Bùi Thế Hùng